

Số: 175/HD-HĐTĐKT

Phong Thổ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 cụ thể:

I. NỘI DUNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2023

1. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2023

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thuộc các Cụm, Khối thi đua của huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2023 (có đề cương báo cáo gửi kèm) gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 06/01/2024, đồng thời gửi đơn vị trưởng Cụm, Khối để tổng hợp báo cáo của Cụm, Khối thi đua.

- Trưởng Cụm, Khối thi đua căn cứ báo cáo của các đơn vị xây dựng báo cáo tổng kết (kèm theo đề cương) gửi Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện trước ngày 08/01/2024.

2. Công tác tổng kết của Cụm, Khối thi đua

2.1. Tổ chức Hội nghị chấm điểm, tổng kết

- Chủ trì Hội nghị: Cụm trưởng, Khối trưởng.

- Thành phần:

+ Lãnh đạo các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua;

+ Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua;

- Nội dung:

- Đơn vị Cụm, Khối trưởng hướng dẫn, tổ chức chấm điểm thi đua và thống nhất kết quả chấm điểm của từng đơn vị trong Cụm, Khối tổng hợp kết quả gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (*qua Phòng Nội vụ*) và thông báo tại Hội nghị tổng kết của Cụm, Khối.

- Các Cụm, Khối thi đua tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2023; đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và thảo luận biện pháp triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, chấm điểm thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua, Hội nghị tiến hành bình bầu, suy tôn đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong Cụm, Khối thi đua để đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu; tặng Bằng khen; đề nghị UBND huyện tặng giấy khen bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả bỏ phiếu kín được công bố công khai tại Hội nghị.

- Bầu Cụm, Khối trưởng năm 2024 (*theo hình thức luân phiên*).

- Ký kết giao ước thi đua năm 2024: Do đơn vị Cụm, Khối trưởng chủ trì Hội nghị tổng kết chuẩn bị nội dung.

2.2. Bình xét khen thưởng

- Các Cụm, Khối thi đua tiến hành bình xét thi đua và lựa chọn tập thể đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh (đối với Cụm thi đua các xã, thị trấn: Mỗi Cụm lựa chọn 01 tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn) và Bằng khen theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 18, Mục 1, Chương II, Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Giấy khen của UBND huyện.

- Hồ sơ khen thưởng của Khối thi đua do đơn vị Trưởng khối trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng gồm: (1) Tờ trình đề nghị khen thưởng; (2) Biên bản họp Cụm, Khối thi đua và kết quả bỏ phiếu; (3) Báo cáo thành tích (có xác nhận của đơn vị trưởng khối); (4) Biểu tổng hợp tóm tắt thành tích.

II. TIÊU CHUẨN XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND huyện

- Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến: Áp dụng quy định tại Điều 24, Điều 23, Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Đối với Giấy khen thực hiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với danh hiệu Gia đình văn hoá, thôn, bản, tổ dân phố văn hoá thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Khoản 2, Điều 14 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Tập thể Lao động xuất sắc thực hiện theo quy định tại Điều 27, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Khoản 1, Điểm b, c, d Khoản 2, Điều 17 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cờ thi đua của UBND tỉnh thực hiện theo quy định Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Khoản 1, 3, Điều 18 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

- Thực hiện theo quy định tại Điều 21 (Chiến sĩ thi đua toàn quốc), Điều 25 (Cờ thi đua của Chính phủ), Điều 36, 37, 38 (Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba), Điều 42, 43, 44 (Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba), Điều 73 (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Lưu ý trong việc bình xét khen thưởng:

- Việc xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền đối với tập thể (tập thể lãnh đạo quản lý), cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích để xem xét đề nghị khen thưởng. Số lượng đề nghị khen thưởng phải đảm bảo tiêu biểu, cơ cấu hợp lý (có lãnh đạo, có công chức, viên chức, chiến sĩ, lao động) trong số những tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

- Đối với các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã... và người đứng đầu khi trình các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh phải có xác nhận của cơ quan quản lý thuế và Bảo hiểm cho người lao động kèm theo (*trương ứng với số năm viết báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng*).

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

III. CHỈ TIÊU KHEN THƯỞNG

1. Đối với các đơn vị trực thuộc các Khối, Cụm thi đua

- Cụm thi đua các xã, thị trấn Khu vực Mường So bình xét:

- + Cờ của UBND tỉnh: 01 tập thể.
- + Giấy khen của UBND huyện: 05 tập thể.
- Cùm thi đua các xã Khu vực Đào San bình xét.

+ Cờ của UBND tỉnh: 01 tập thể.

+ Giấy khen của UBND huyện: 03 tập thể.

- Khối Nội chính; Khối cơ quan quản lý Nhà nước về Kinh tế - Kỹ thuật; Khối cơ quan quản lý nhà nước về Văn hoá - Xã hội: Mỗi khối bình bình xét 06 tập thể đề nghị UBND huyện tặng giấy khen.

- Khối Đảng; Khối Dân: Mỗi khối bình xét 03 tập thể đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Lưu ý: Không xét đề nghị khen thưởng đối với tập thể trong năm có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

- Các đơn vị hưởng lương từ ngân sách huyện tỷ lệ khen thưởng như sau:

+ Các đơn vị có dưới 06 biên chế (hiện có): Đề nghị 01 cá nhân.

+ Các đơn vị có từ 06 đến 9 biên chế (hiện có): Đề nghị 02 cá nhân.

+ Các đơn vị có từ 10 biên chế trở lên: Đề nghị không quá 30% tổng số cán bộ, công chức hiện có.

- Đối với các xã, thị trấn: Bình xét 07 cá nhân, trong đó: Thường trực Đảng ủy, HĐND - UBND xã, thị trấn lựa chọn 02 cá nhân; Khối đoàn thể lựa chọn 01 cá nhân; Các chức danh công chức lựa chọn 03 cá nhân; Khối cán bộ không chuyên trách lựa chọn 01 cá nhân.

- Các xã, thị trấn rà soát, lựa chọn mỗi thôn, bản 01 hộ gia đình tiêu biểu trong lao động, sản xuất xóa đói, giảm nghèo, chấp hành tốt quy định của Pháp luật tại địa phương đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

(Báo cáo thành tích của các các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi viết ngắn gọn nêu kết quả đạt được trong năm, nêu rõ số liệu về quy mô sản xuất, số vốn đầu tư, lợi nhuận đạt được hằng năm, tinh thần đoàn kết giúp đỡ người nghèo, tạo công ăn việc làm, các hoạt động xã hội từ thiện,...)

- Các đơn vị lực lượng vũ trang: Đề nghị không quá 15% trong tổng số cán bộ, chiến sỹ tính đến thời điểm xét khen thưởng.

- Các cơ quan đóng trên địa bàn huyện hưởng lương từ ngân sách của tỉnh, của Trung ương: Đề nghị không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương tính đến thời điểm xét khen thưởng *(Tờ trình đề nghị các đơn vị thống kê số lượng CBCCC hiện có).*

3. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” so với số “Lao động tiên tiến” hàng năm trong cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn, doanh nghiệp, các Ban Hội đồng nhân dân (*Ban Pháp chế; Ban Dân tộc; Ban Kinh tế - Xã hội*) huyện không quá 15%. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có ít biên chế, không đủ tỷ lệ 15% (*dưới 07 biên chế*) thì được đề nghị 01 cá nhân (*lựa chọn theo cơ cấu phù hợp lãnh đạo và không lãnh đạo*).

IV. BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Thời gian viết báo cáo thành tích: 06 năm đối với Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 05 năm trở lên đối với Huân chương Lao động các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (*tính từ mốc thời gian được khen thưởng lần trước để làm căn cứ cho khen thưởng lần sau*); 03 năm đối với Chiến sĩ thi đua tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen UBND tỉnh (riêng Bằng khen do Khôi suy tôn viết báo cáo thành tích 01 năm); 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen của UBND huyện, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, ... (*lưu ý phải so sánh với kế hoạch và năm trước liền kề hoặc giai đoạn trước để nêu bật thành tích đạt được*).

3. Nội dung của Báo cáo thành tích thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ lĩnh vực phụ trách (có số liệu chứng minh đầy đủ về kết quả đạt được);

- Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể (tập thể lãnh đạo), cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

- Số quyết định, ngày, tháng, năm xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể (*đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể*);

- Đối với cá nhân ghi rõ tên sáng kiến (đề tài), quyết định, ngày, tháng năm công nhận của cấp có thẩm quyền; tính mới, tính hiệu quả (kinh tế, xã hội) và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (đề tài) nghiên cứu khoa học.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp cá nhân đề nghị khen thưởng.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

V. THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng.

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

4. Tài liệu kiểm chứng liên quan đến tiêu chuẩn khen thưởng làm cơ sở cho cơ quan chuyên môn thẩm định khen thưởng (quyết định hoặc thông báo đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; quyết định công nhận sáng kiến; xác nhận nộp thuế, bảo hiểm...).

5. Đăng ký danh hiệu thi đua năm 2024: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp đăng ký thi đua (theo Biểu số 01, 02, 03 đính kèm).

VI. THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Đến hết ngày 10/01/2024.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp trực tiếp tại Phòng Nội vụ huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu trong giờ hành chính các ngày làm việc.

Để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ điện tử đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước) qua địa chỉ hòm thư công vụ: pnv.phongtho@laichau.gov.vn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện) để được hướng dẫn, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các thành viên HĐTĐKT huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các Đoàn biên phòng, Đoàn KT 356;
- Các cơ quan, đơn vị ngành dọc; các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CI, NV.

**TM. HỘI ĐỒNG TĐ – KT HUYỆN
PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Thị Hồng Sim**

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023,
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024****I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, các doanh nghiệp năm 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**

- Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

- Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội hằng năm và Kế hoạch 05 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

- Thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Phong Thổ;

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua**2.1. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua trọng tâm**

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Lai Châu chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức huyện Phong Thổ thi đua thực hiện văn hóa công sở”:

- Việc triển khai, thực hiện Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

2.2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, các doanh nghiệp thuộc khối thi đua của UBND tỉnh và ngành dọc cấp trên tổ chức, phát động, nêu cụ thể:

+ Tên gọi, nội dung của phong trào thi đua đã được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, các doanh nghiệp thuộc khối thi đua phát động, triển khai; nêu cụ thể 01 phong trào nổi bật do đơn vị, địa phương tổ chức, phát động.

+ Đánh giá hiệu quả, tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội... của đơn vị, địa phương.

2.3. Kết quả hoạt động của các cụm, khối thi đua thuộc các huyện, thành phố, nêu cụ thể:

+ Nêu cụ thể việc chia cụm, khối của đơn vị (gồm bao nhiêu cụm, khối, tên gọi, số lượng đơn vị thành viên trong từng khối)

+ Công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động cụm, khối thi đua;

+ Đánh giá nội dung, chất lượng hoạt động, kết quả việc bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua trong khối, cụm thi đua;

3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng tại sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, các doanh nghiệp thuộc khối thi đua.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với nông dân, công nhân, chiến sỹ, người lao động trực tiếp.

- Tổng hợp, phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2023:

+ Khen thưởng cấp Nhà nước (tổng hợp theo biểu số 1 đính kèm): ghi rõ số lượng trình khen thưởng; số lượng được khen thưởng; số lượng để lại và nguyên nhân.

+ Khen thưởng cấp tỉnh (tổng hợp theo biểu số 2 đính kèm): ghi rõ số lượng trình khen thưởng; số lượng được khen thưởng; số lượng để lại và nguyên nhân.

+ Khen thưởng thuộc thẩm quyền của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, các doanh nghiệp thuộc khối thi đua (tổng hợp theo biểu số 3 đính kèm).

+ Đánh giá thay đổi tăng, giảm số lượng, tỷ lệ khen cho đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2022 của từng cấp.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

- Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Nêu rõ biện pháp, phương pháp tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; số lượng các điển hình tiên tiến và các điển hình mới được phát hiện ở các cấp.

- Đối với huyện, thành phố trực thuộc trung ương: Nêu kết quả phối hợp tuyên truyền giữa Phòng Nội vụ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn huyện, thành phố.

- Nêu các điển hình tiên tiến cụ thể trong từng phong trào thi đua do tỉnh, ngành dọc cấp trên, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, các doanh nghiệp phát động, triển khai (*mỗi phong trào thi đua 1-2 điển hình tiên tiến tiêu biểu*).

5. Tình hình cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

- Tình hình cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua: chuyên trách? kiêm nhiệm? thời gian được giao tham mưu công tác TĐKT của đơn vị?.

- Tập huấn: Số lượng, đối tượng, hình thức, nội dung tập huấn, bồi dưỡng.

6. Công tác kiểm tra

- Nội dung, đối tượng, số lượng đơn vị được kiểm tra thực hiện quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Đánh giá kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua. Nêu cụ thể kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận sau khi được kiểm tra.

- Số lượng đơn thư đã tiếp nhận; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua; đã được giải quyết?.

7. Quỹ thi đua, khen thưởng

- Công tác trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua.

- Tổng hợp số liệu quỹ thi đua, khen thưởng năm 2023:

+ Nêu rõ các nguồn hình thành quỹ thi đua, khen thưởng; số tiền được giao chi cho khen thưởng năm 2023.

+ Tình hình sử dụng kinh phí chi các hoạt động thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua (số tiền chi cho hoạt động thi đua; số tiền chi cho các quyết định khen thưởng năm 2023).

8. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thi đua, khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng.

9. Công tác khác

- Công tác quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng; cấp đổi hiện vật khen thưởng (số lượng đề nghị cấp đổi, số lượng đã được giải quyết, số lượng chưa được giải quyết, lý do)...

- Công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng đề án, đề tài về công tác thi đua, khen thưởng trong năm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, yếu kém.
3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.
4. Giải pháp, biện pháp khắc phục.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh.
2. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Sở Nội vụ.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc khối thi đua năm 2024.
2. Giải pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao, hiệu quả của phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng./.